

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: ~~1827~~ /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày ~~05~~ tháng ~~6~~ năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung
thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng “QCXDVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng; số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh, UBND huyện Cam Lộ tại Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 02/6/2025 và ý kiến của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 62/BCTĐ-SXD ngày 20/5/2025, Văn bản số 1396/SXD-QHKT ngày 30/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ đến năm 2035 với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án quy hoạch: Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ đến năm 2035.

2. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

a) Phạm vi ranh giới: Toàn bộ ranh giới hành chính thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, có ranh giới như sau:

- Phía Bắc: Giáp xã Cam Tuyền;
- Phía Nam: Giáp xã Cam Chính;
- Phía Đông: Giáp xã Cam Hiếu;
- Phía Tây: Giáp xã Cam Thành.

b) Quy mô lập quy hoạch: 1.102,72 ha.

3. Mục tiêu

a) Mục tiêu:

- Cụ thể hóa Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 10/01/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xây dựng phát triển đô thị Cam Lộ đạt tiêu chí đô thị loại V, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành trung tâm kinh tế, văn hóa, du lịch, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực.

- Làm căn cứ pháp lý để quản lý đầu tư xây dựng đô thị; cơ sở để lập chương trình phát triển đô thị, các đồ án quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư xây dựng.

b) Tính chất, chức năng: Là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa của khu vực; là đầu mối giao thông của cao tốc Bắc - Nam và hàng lang kinh tế Đông - Tây, đáp ứng phát triển công nghiệp, giao thông vận tải với các khu vực liên quan.

4. Một số chỉ tiêu cơ bản

a) Quy mô dân số: Dự báo dân số quy đổi đến năm 2030 khoảng 16.000 người, đến năm 2035 khoảng 25.000 người.

b) Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật: Các chỉ tiêu áp dụng theo tiêu chí đô thị loại V (đất dân dụng bình quân toàn đô thị 70 - 100 m²/người; đất cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị ≥ 4 m²/người; tỉ lệ đất giao thông tính tới đường khu vực so với đất xây dựng đô thị $\geq 13\%$...).

5. Quy hoạch sử dụng đất

Quy hoạch sử dụng đất thị trấn Cam Lộ:

TT	Nhóm chức năng/ Loại chức năng sử dụng đất	Hiện trạng		Quy hoạch đến năm 2030		Quy hoạch đến năm 2035	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	Khu đất dân dụng	143,74	13,04	224,64	20,37	242,43	21,98
1	Nhóm nhà ở	70,30	6,38	117,86	10,69	135,65	12,30
2	Giáo dục (Trường THPT, THCS, Tiểu học, Mầm non)	5,69	0,52	11,82	1,07	11,82	1,07
2.1	<i>Trường THPT</i>	<i>1,21</i>	<i>0,11</i>	<i>1,21</i>	<i>0,11</i>	<i>1,21</i>	<i>0,11</i>
2.2	<i>Trường THCS, Tiểu học, mầm non</i>	<i>3,85</i>	<i>0,35</i>	<i>10,61</i>	<i>0,96</i>	<i>10,61</i>	<i>0,96</i>
3	Dịch vụ công cộng khác (y tế, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại...)	4,81	0,44	11,67	1,06	11,67	1,06
4	Cơ quan, trụ sở cấp đô thị	6,30	0,57	7,82	0,71	7,82	0,71
5	Cây xanh sử dụng công cộng	1,23	0,11	13,85	1,26	13,85	1,26
6	Giao thông đô thị	55,41	5,02	60,37	5,47	60,37	5,47
7	Hạ tầng kỹ thuật khác cấp đô thị	0,00	0,00	1,25	0,11	1,25	0,11
II	Khu đất ngoài dân dụng	76,05	6,90	330,32	29,95	350,50	31,78
1	Dịch vụ Logistics	0,00	0,00	25,37	2,30	25,37	2,30
2	Trung tâm giáo dục, đào tạo, nghiên cứu	0,00	0,00	8,54	0,77	8,54	0,77
3	Dịch vụ, du lịch	2,35	0,21	63,83	5,79	63,83	5,79
4	Trung tâm y tế	2,52	0,23	2,52	0,23	2,52	0,23
5	Trung tâm văn hóa, thể dục thể thao	7,76	0,70	56,38	5,11	76,56	6,94
5.1	<i>Trung tâm văn hóa, thể dục thể thao, công viên chuyên đề</i>	<i>7,76</i>	<i>0,70</i>	<i>12,83</i>	<i>1,16</i>	<i>33,01</i>	<i>2,99</i>
5.2	<i>Sân golf</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>43,55</i>	<i>3,95</i>	<i>43,55</i>	<i>3,95</i>
6	Cây xanh chuyên dụng	0,00	0,00	21,18	1,92	29,08	2,64

7	Di tích, tôn giáo	5,07	0,46	6,57	0,60	6,57	0,60
8	An ninh	0,89	0,08	0,89	0,08	0,89	0,08
9	Quốc phòng	1,55	0,14	1,55	0,14	1,55	0,14
10	Giao thông đối ngoại	30,61	2,78	92,72	8,41	92,72	8,41
10.1	<i>Giao thông đối ngoại</i>	<i>30,61</i>	<i>2,78</i>	<i>80,82</i>	<i>7,33</i>	<i>80,82</i>	<i>7,33</i>
10.2	<i>Bãi đỗ xe, bến xe</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>7,14</i>	<i>0,65</i>	<i>7,14</i>	<i>0,65</i>
10.3	<i>Quảng trường</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>4,76</i>	<i>0,43</i>	<i>4,76</i>	<i>0,43</i>
11	Nghĩa trang	3,92	0,36	22,91	2,08	15,01	1,36
12	Hạ tầng kỹ thuật khác	21,38	1,94	27,85	2,53	27,85	2,53
III	Khu nông nghiệp và chức năng khác	882,93	80,07	547,76	49,67	509,79	46,23
1	Sản xuất nông nghiệp	401,67	36,43	213,96	19,40	167,84	15,22
2	Lâm nghiệp	303,67	27,54	157,02	14,24	157,02	14,24
2.1	<i>Rừng đặc dụng</i>	<i>77,65</i>	<i>7,04</i>	<i>76,59</i>	<i>6,95</i>	<i>76,59</i>	<i>6,95</i>
2.2	<i>Rừng phòng hộ</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>39,84</i>	<i>3,61</i>	<i>39,84</i>	<i>3,61</i>
2.3	<i>Rừng sản xuất</i>	<i>226,02</i>	<i>20,50</i>	<i>40,59</i>	<i>3,68</i>	<i>40,59</i>	<i>3,68</i>
3	Chưa sử dụng	16,02	1,45	3,77	0,34	3,77	0,34
4	Hồ, ao, đầm	111,82	10,14	112,94	10,24	112,94	10,24
5	Sông, suối, kênh, rạch	49,75	4,51	49,88	4,52	49,88	4,52
6	Đất dự trữ phát triển	0,00	0,00	10,19	0,92	18,34	1,66
Tổng (I+II+III)		1.102,72	100	1.102,72	100	1.102,72	100

6. Định hướng phát triển không gian đô thị

a) Hướng phát triển đô thị:

- Khu vực phía Bắc: Bảo tồn các giá trị lịch sử, cải tạo chỉnh trang đô thị hiện hữu, bổ sung xây dựng công trình công cộng, công viên cây xanh cảnh quan.

- Khu vực vùng trung tâm: Tôn tạo hồ Bàu Ra, xây dựng tuyến kênh đào gắn với công viên cây xanh trải dài toàn vùng lõi đô thị để thiết lập cân bằng về môi trường, từ đó phát triển khu đô thị xanh, là nơi thu hút các hoạt động đô thị với các không gian cảnh quan độc đáo.

- Khu vực phía Nam: Tập trung phát triển khu đô thị mới hiện đại gắn với phát triển du lịch nghỉ dưỡng, kết hợp với không gian cảnh quan các nhà vườn hiện hữu, phát triển nông nghiệp đô thị và du lịch trải nghiệm.

- Khu vực rừng và hồ Nghĩa Hy: Bảo tồn hệ sinh thái rừng và hồ nước, phát triển dịch vụ du lịch sinh thái, xây dựng lâm viên, thể dục thể thao, sân golf và dịch vụ.

- Khu vực phía Đông: Phát triển khu thương mại đầu mối, văn phòng, dịch vụ logistics liên kết với công nghiệp sạch.

b) Phạm vi, quy mô các khu chức năng:

- Phân khu 1 (Khu đô thị lịch sử): Có diện tích khoảng 329,9 ha, phạm vi từ sông Hiếu đến Quốc lộ 9. Định hướng phát triển theo mô hình Khu đô thị lịch sử, bảo tồn khu di tích trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; tôn tạo không gian kiến trúc cảnh quan Đình làng - chợ Phiên, Chùa Cam Lộ kết hợp phát triển thương mại, du lịch; chỉnh trang các nhóm nhà ở, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, không gian công cộng, công viên cây xanh theo hướng hiện đại và bảo vệ môi trường.

- Phân khu 2 (Khu đô thị xanh): Có diện tích khoảng 234,7 ha, phạm vi từ quốc lộ 9 đến đường liên xã Cam Hiếu - Cam Lộ - Cam Thành. Định hướng phát triển theo mô hình Khu đô thị xanh với hệ thống kênh đào từ hồ Bàu Ra đến cầu Nghĩa Hy kết hợp với cây xanh cảnh quan tạo nên vùng lõi đô thị; dọc theo vùng lõi bố trí quảng trường, các trung tâm công cộng, hội nghị triển lãm, thương mại dịch vụ; chỉnh trang các nhóm ở hiện trạng, xây dựng các nhóm nhà ở mới theo hướng hiện đại.

- Phân khu 3 (Khu đô thị đa dịch vụ): Có diện tích khoảng 173,1 ha, phạm vi từ đường liên xã Cam Hiếu - Cam Lộ - Cam Thành đến giáp đập hồ Nghĩa Hy. Định hướng phát triển theo mô hình Khu đô thị đa dịch vụ với công trình thương mại, dịch vụ nghỉ dưỡng thân thiện với môi trường tự nhiên, gắn với hệ sinh thái rừng và hồ Nghĩa Hy; đầu tư chỉnh trang các khu nhà vườn kết hợp khai thác dịch vụ trên đất trồng trọt như dịch vụ du lịch nông nghiệp, xây dựng phát triển các nhóm nhà ở mới theo hướng hiện đại đồng bộ về hạ tầng.

- Khu chức năng 4 (Khu lâm viên sinh thái và sân golf): Có diện tích khoảng 324,9 ha, phạm vi gồm hồ Nghĩa Hy và vùng rừng ven hồ. Định hướng phát triển theo mô hình lâm viên sinh thái, chú trọng yếu tố môi trường, bảo vệ, phát huy giá trị của rừng và hồ Nghĩa Hy kết hợp phát triển khu du lịch nghỉ dưỡng, sân golf, gắn môi trường sinh thái với việc phát triển bền vững của đô thị Cam Lộ.

- Khu chức năng 5 (Khu công nghiệp - thương mại - logistics): Có diện tích khoảng 40,1 ha, phạm vi từ khe Tân Trúc đến giáp xã Cam Hiếu. Định hướng phát triển khu thương mại và dịch vụ logistics liên kết với công nghiệp sạch; khu vực giáp hồ Nghĩa Hy phát triển loại hình dịch vụ dừng nghỉ, tham quan du lịch sinh thái.

c) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế, xã hội:

- Trung tâm hành chính - chính trị: Giữ nguyên các trụ sở cơ quan hiện có, từng bước chỉnh trang, chuyển đổi phù hợp với Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/2/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025. Ngoài ra,

quy hoạch các khu đất dự trữ phát triển nằm dọc theo tuyến đường liên xã Cam Hiếu - Cam Lộ - Cam Thành có thể đáp ứng việc xây dựng các trụ sở cơ quan mới và chức năng khác trong tương lai.

- Trung tâm thương mại, dịch vụ: Quy hoạch cải tạo nâng cấp các công trình hiện có gồm chợ Cam Lộ theo hướng hiện đại, chợ phiên Cam Lộ gắn với cảnh quan đình làng. Quy hoạch mới khu thương mại tại Khu chức năng 2 trên tuyến đường Trần Phú nối dài theo mô hình chợ hiện đại hoặc siêu thị; trung tâm hội nghị triển lãm, công trình thương mại dịch vụ dọc theo các tuyến đường chính. Quy hoạch các trung tâm dịch vụ du lịch gồm: Khu du lịch văn hóa lịch sử di tích trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; khu du lịch tín ngưỡng Chùa cam Lộ; khu du lịch ẩm thực dọc theo sông Hiếu; khu du lịch sinh thái lâm viên Nghĩa Hy.

- Trung tâm văn hóa, thể dục thể thao: Quy hoạch mở rộng trung tâm văn hóa, thể dục thể thao cấp ngoài đô thị gắn với sân vận động hiện có. Quy hoạch nâng cấp, cải tạo, xây mới hệ thống các trung tâm văn hóa, thể dục thể thao cấp thị trấn và đơn vị ở. Quy hoạch trung tâm văn hóa, thể dục thể thao kết hợp công viên thuộc khu vực phía Đông đô thị hiện hữu theo hướng công viên chuyên đề. Quy hoạch trung tâm văn hóa, thể dục thể thao và sân golf tại khu vực Nghĩa Hy.

- Trung tâm y tế: Quy hoạch nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế, trạm y tế hiện hữu. Quy hoạch xây dựng mới 01 trạm y tế tại khu đô thị phía Bắc hồ Nghĩa Hy.

- Trung tâm giáo dục: Quy hoạch nâng cấp, cải tạo các trường học hiện có, đảm bảo nhu cầu sử dụng. Quy hoạch mới 02 trường Tiểu học và 02 trường THCS tại khu đô thị mới phía Nam thuộc khu chức năng 2 và khu chức năng 3. Quy hoạch mới Trung tâm giáo dục đào tạo nghề.

- Quy hoạch mới trung tâm thương mại và dịch vụ logistics phía Đông thị trấn liên kết với công nghiệp sạch. Quy hoạch hệ thống hạ tầng đảm bảo các tiêu chí hiện đại, liên kết hiệu quả, phát triển hệ thống văn phòng, trung tâm điều hành, kho vận tại khu vực cửa ngõ nút giao giao thông cao tốc Bắc - Nam và Quốc lộ 9

7. Thiết kế đô thị

a) Cửa ngõ đô thị: Có 05 vị trí cửa ngõ gồm 01 cửa ngõ phía Bắc; 01 cửa ngõ phía Đông; 01 cửa ngõ phía Tây; 01 cửa ngõ phía Đông Nam; 01 cửa ngõ phía Tây Nam.

b) Trục cảnh quan chính đô thị:

- Các trục theo hướng Đông - Tây: Bao gồm trục không gian ven sông Hiếu; trục không gian lịch sử dọc đường Cần Vương; trục hành chính, văn hóa giáo dục, thương mại dọc Quốc lộ 9 (đường 2 tháng 4); trục sự kiện lễ hội dọc theo hai bên kênh đào trung tâm; trục thương mại, dịch vụ dọc đường liên xã Cam Hiếu - Cam Lộ - Cam Thành; trục du lịch sinh thái ven hồ Nghĩa Hy.

- Các trục theo hướng Bắc - Nam: Bao gồm trục trục phía Đông từ khu

công nghiệp đi Cù và đường tỉnh ĐT585; trục không gian đường Hồ Chí Minh nhánh Đông - đường Trần Phú nối dài đến hồ Nghĩa Hy; trục không gian dọc đường mặt cắt 45m từ Huyện ủy hiện nay đến hồ Nghĩa Hy; trục đường Dương Văn An nối dài đến hồ Nghĩa Hy; trục đường Hai Bà Trưng nối đến sân golf.

c) Điểm nhấn đô thị:

- Điểm nhấn tại khu vực hiện hữu: Di tích lịch sử Trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, khu vực đình làng chợ phiên Cam Lộ, Chùa Cam Lộ, cảnh quan khu vực trung tâm hành chính thị trấn.

- Điểm nhấn tại khu vực phát triển mới: Bao gồm quảng trường trung tâm, công trình trung tâm hội nghị triển lãm và các công trình công cộng dịch vụ xung quanh quảng trường, trung tâm dịch vụ du lịch, thể dục thể thao.

d) Không gian mở: Bao gồm không gian kiến trúc cảnh quan ven sông Hiếu, kênh đào trung tâm, lâm viên sinh thái Nghĩa Hy, quảng trường trung tâm đô thị, công viên cây xanh đô thị. Quy hoạch xây dựng mới quảng trường trung tâm đô thị Cam Lộ tại khu chức năng 2, quy mô diện tích khoảng 4,8 ha bao gồm sân tập trung, công viên cây xanh và các công trình công cộng như phòng đọc, nhà triển lãm và các công trình công cộng khác.

đ) Cây xanh, mặt nước đô thị: Bao gồm công viên đô thị hiện hữu, công viên các đơn vị ở, lâm viên Nghĩa Hy, công viên chuyên đề nông nghiệp, hệ thống cây xanh theo các trục chính. Bảo vệ, khai thác và phát huy cảnh quan mặt nước tự nhiên sông Hiếu và hồ Nghĩa Hy cùng các khe suối. Xây dựng các hồ nước và kênh đào gồm hồ Bàu Ra, hồ công viên trung tâm, kênh đào trung tâm, kênh nước dọc theo dải phân cách đường mặt cắt 45m. Tuyến kênh tiêu dọc đường liên xã Cam Hiếu - Cam Lộ - Cam Thành sẽ từng bước ngấm hóa theo sự phát triển đô thị để tăng bề rộng vỉa hè đồng thời tối ưu hiệu quả sử dụng tuyến đường.

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Định hướng phát triển hệ thống giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Nâng cấp đường Hồ Chí Minh nhánh Đông (mặt cắt 46m), Quốc lộ 9 (mặt cắt 33m) đoạn qua thị trấn và một số tuyến đường khác có chức năng đối ngoại.

- Giao thông đối nội:

+ Đường cấp đô thị: Bao gồm các tuyến đường có mặt cắt từ 26 m trở lên và các tuyến đường được quy hoạch có khoảng lùi đủ 26m.

+ Đường cấp khu vực: Bao gồm các tuyến đường có mặt cắt 16m trở lên và các tuyến đường được quy hoạch có khoảng lùi đủ 16m.

+ Đường cấp nội bộ: Bao gồm các tuyến đường có mặt cắt nhỏ hơn 16m.

- Bến xe: Định hướng xây dựng bến xe loại 5 tại khu vực gần nút giao thông đường Hồ Chí Minh và đường Cần Vương, quy mô 2.000 m².

- Bãi đỗ xe: Quy hoạch các bãi đỗ xe đô thị với tổng diện tích là 7,14 ha; ngoài ra, bãi đỗ xe còn được bố trí tại khu vực quảng trường, các công trình, nhóm nhà ở.

- Đường thủy: Phát triển đường thủy nội địa dọc sông Hiếu với quy mô nhỏ, xây dựng bến du lịch ven hồ.

b) Cao độ nền:

- Nền xây dựng: Giải pháp san nền bám sát địa hình tự nhiên, tuân thủ cao độ thiết kế tại các nút giao của mạng lưới đường giao thông theo quy hoạch.

- Cao độ nút giao thông không chế từ +6 m đến +73,6 m.

- Không chế độ dốc nền và đường như sau: Bám sát độ dốc nền các khu dân cư và đường giao thông hiện có, khai thác tối đa hệ thống kênh mương hồ để thoát nước. Độ dốc nền phổ biến $i=0,15\%-0,5\%$, khu vực đồi dốc cục bộ $i \leq 6,5\%$.

c) Thoát nước mưa:

- Lưu vực thoát nước: Toàn khu vực lập quy hoạch được chia làm 08 lưu vực chính thoát nước riêng biệt.

+ Lưu vực 1: Tại khu vực đô thị hiện hữu, tổng diện tích cần thoát nước là 146,18 ha. Hướng thoát nước chính về hướng Bắc rồi chảy ra sông Hiếu.

+ Lưu vực 2: Tại khu vực đô thị hiện hữu, tổng diện tích cần thoát nước là 40,38 ha. Hướng thoát chính vào hồ điều hòa, ra khe Nghĩa Hy rồi chảy ra sông Hiếu.

+ Lưu vực 3: Tại khu vực đô thị hiện hữu, tổng diện tích cần thoát nước là 49,84 ha. Hướng thoát chính ra khe Nghĩa Hy rồi chảy ra sông Hiếu.

+ Lưu vực 4: Tại khu vực phía Nam trung tâm thị trấn, tổng diện tích cần thoát nước là 107,62 ha. Hướng thoát nước vào kênh đào, chảy về hướng cầu Nghĩa Hy rồi ra sông Hiếu.

+ Lưu vực 5: Tại khu vực phía Tây Nam thị trấn, tổng diện tích cần thoát nước là 34,17 ha. Hướng thoát nước chính về phía Tây chảy theo khe suối tự nhiên về tuyến kênh dọc đường liên xã đến cầu Nghĩa Hy rồi ra sông Hiếu.

+ Lưu vực 6: Gồm hai vùng phía Đông và phía Tây đường trục 45m, tổng diện tích cần thoát nước là 150,58 ha. Hướng thoát nước chính về phía kênh giữa tim đường trục 45m, dẫn về tuyến kênh dọc đường liên xã đến cầu Nghĩa Hy rồi chảy ra sông Hiếu.

+ Lưu vực 7: Tại khu vực phía Đông Nam thị trấn, tổng diện tích cần thoát nước là 81,89 ha. Hướng thoát nước chính chảy theo khe suối tự nhiên phía Đông dẫn về cầu Tân Trúc rồi ra sông Hiếu.

+ Lưu vực 8: Tại khu vực vùng rừng và quy hoạch sân golf ven hồ Nghĩa Hy. Hướng thoát nước theo địa hình tự nhiên vào hồ Nghĩa Hy, theo hai khe

suối tự nhiên phía Đông và phía Tây dẫn về cầu Nghĩa Hy và cầu Tân Trúc rồi ra sông Hiếu.

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng hoàn toàn, bao gồm: Rãnh (đan rãnh) - hố thu - hố ga - đường cống - cửa xả. Hệ thống thoát nước mưa bố trí ngầm dưới vỉa hè, sử dụng hệ thống ống bê tông ly tâm đúc sẵn.

d) Cấp điện, chiếu sáng:

- Tổng nhu cầu cấp điện đến năm 2030 khoảng 10.600 KVA; đến năm 2035 khoảng 13.600 KVA.

- Nguồn cấp điện: Được cấp điện từ các xuất tuyến 22 kV hiện có, gồm xuất tuyến 473. E4 trạm E4 Đông Hà và xuất tuyến 478 Quán Ngang.

- Chiếu sáng: Cải tạo, nâng cấp, phát triển tất cả các loại hình chiếu sáng theo hướng sử dụng thiết bị có hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng.

đ) Cấp nước:

- Tổng nhu cầu sử dụng nước đến năm 2030 khoảng 4.000 m³/ngày đêm; đến năm 2035 khoảng 6.200 m³/ngày đêm.

- Nguồn cấp nước: Giai đoạn đến năm 2030, nâng cấp Nhà máy nước Cam Lộ công suất 2.000 m³/ngày đêm lên 12.000 m³/ngày đêm (nguồn nước sông Hiếu). Giai đoạn đến năm 2035, duy trì công suất Nhà máy nước Cam Lộ.

- Mạng lưới đường ống cấp nước: Mạng lưới đường ống được bố trí dạng vòng, cắt kết hợp thuận tiện cho việc phân phối nước đến các điểm tiêu thụ, đường ống sử dụng ống nhựa HDPE.

- Mạng lưới đường ống cấp nước cấp 1 gồm D200 đến D250. Mạng lưới cấp nước phân phối trong khu vực gồm có các tuyến ống cấp nước từ D50 đến D160mm chủ yếu là ống gang, ống thép, ống uPVC và ống HDPE.

- Cấp nước chữa cháy: Sử dụng nguồn nước sinh hoạt kết hợp với nguồn nước mặt (sông, hồ...). Đường kính ống dẫn nước chữa cháy ngoài nhà ≥ 100 mm, đồng thời phải tuân theo quy phạm phòng cháy chữa cháy.

e) Thoát nước thải:

- Lưu lượng nước thải đến năm 2030 khoảng 2.500 m³/ngày đêm, đến năm 2035 khoảng 3.600 m³/ngày đêm.

- Phương án xử lý nước thải: Xây dựng mới trạm xử lý nước thải số 1 có công suất khoảng 600 m³/ngày đêm, trạm xử lý nước thải số 2 có công suất khoảng 800 m³/ngày đêm, trạm xử lý nước thải số 3 có công suất khoảng 500 m³/ngày đêm, trạm xử lý nước thải số 4 có công suất khoảng 3.000 m³/ngày đêm.

- Các đường cống tự chảy sử dụng ống nhựa HDPE có kích thước D300 ÷ D400mm thu gom lượng nước thải sinh hoạt dẫn về trạm xử lý. Những đoạn cống có áp sử dụng ống HDPE D200mm.

g) Xử lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Chất thải rắn: Chất thải rắn sẽ được thu gom vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn tập trung tại xã Cam Tuyền.

- Nghĩa trang: Quy hoạch mới khu nghĩa trang khoảng 11,09 ha, thuộc vùng rừng sản xuất Nghĩa Hy. Đối với nghĩa trang hiện hữu xen lẫn trong dân cư được di dời dần theo các giai đoạn quy hoạch.

h) Hạ tầng viễn thông thụ động: Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông hiện đại; từng bước ngầm hoá, nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo mỹ quan đô thị.

9. Đánh giá môi trường chiến lược

Khoanh vùng bảo vệ các khu di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan có giá trị của thị trấn. Thực hiện các giải pháp đồng bộ để bảo vệ môi trường, nguồn nước, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên, thực hiện các biện pháp ứng phó với các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu. Bảo tồn, khai thác và phát huy cảnh quan mặt nước tự nhiên cùng bảo vệ môi trường sinh thái.

Đầu tư phát triển mô hình lâm viên cho khu vực, tạo không gian cảnh quan và điều hòa vi khí hậu. Xây dựng các công viên, tổ chức cây xanh theo các trục chính. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động xây dựng đô thị, đặc biệt là xây dựng các công trình tại các khu vực lâm viên, rừng núi và khu vực đất sản xuất nông nghiệp. Ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ cao, sạch.

Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, công nghiệp, đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi xả ra môi trường. Xây dựng khu xử lý chất thải rắn trên cơ sở sử dụng công nghệ hiện đại. Thiết lập hành lang an toàn vệ sinh môi trường đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

10. Nội dung quy định quản lý theo đồ án quy hoạch

Quy định hướng dẫn quản lý đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, bảo vệ, sử dụng hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật theo đúng đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ đến năm 2035 (*Quy định quản lý kèm theo hồ sơ đồ án quy hoạch*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. UBND huyện Cam Lộ chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số liệu, tài liệu, bản vẽ, bản đồ và cơ sở dữ liệu trong hồ sơ quy hoạch bảo đảm thống nhất với nội dung của Quyết định này; hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo quyết định được duyệt, công bố công khai rộng rãi, đầy đủ nội dung quy hoạch đã phê duyệt cho các ngành, địa phương, đơn vị và Nhân dân biết, đồng thời quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về kết quả thẩm định đồ án. Hướng dẫn, kiểm tra, định kỳ rà soát tình hình triển khai thực hiện đồ án quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ; Chủ tịch UBND huyện Cam Lộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *On*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- QCT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT_{TDP}. *n*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Hoàng Nam